

9/01

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 281 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...S..... Ngày: 21/2/2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 9 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thông qua việc xây dựng và triển khai các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”, góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Xây dựng và thí điểm các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” để triển khai nhân rộng từ năm 2016 trong phạm vi cả nước;

b) Phần đầu đến năm 2020:

- 100% cán bộ, hội viên của Hội Khuyến học Việt Nam được tập huấn nâng cao nhận thức về xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng;

- 70% gia đình được công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”; 50% dòng họ được công nhận Danh hiệu “Dòng họ học tập”; 60% cộng đồng (thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương) đạt Danh hiệu “Cộng đồng học tập”. Đối với các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các tỷ lệ này tương ứng là 60%, 40% và 50%;

- 50% các tổ chức, cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp đạt Danh hiệu “Đơn vị học tập”.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và thí điểm các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”:

a) Tổ chức nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm trong và ngoài nước về việc thúc đẩy các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân, đề xuất các mô hình và tổ chức Hội thảo lấy ý kiến rộng rãi của các địa phương, các Bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức, các chuyên gia và các nhà khoa học về các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

b) Triển khai, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thí điểm các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng ở các vùng, miền khác nhau;

c) Tổ chức biên soạn và in ấn tài liệu hướng dẫn tuyên truyền và nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xã hội học tập, về mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng:

a) Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống mạng lưới cơ sở và hội viên Hội Khuyến học các cấp; thông qua hệ thống báo chí của Hội Khuyến học Việt Nam;

b) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương;

c) Tổ chức tuyên truyền thông qua sự phối hợp với các tổ chức xã hội khác.

3. Phát động phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng:

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09 tháng 01 năm 2013 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và tiêu chí đánh giá Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” và “Cộng đồng học tập” cho các cấp Hội Khuyến học;

b) Tổ chức các Hội nghị triển khai nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

c) Giám sát, kiểm tra việc nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng ở các địa phương trong toàn quốc và tổ chức các Hội nghị sơ kết việc triển khai nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

d) Tổ chức Đại hội biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đạt Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” tiêu biểu toàn quốc và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng:

a) Xây dựng chương trình, biên soạn, in ấn tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại Trung tâm học tập cộng đồng cho đội ngũ cán bộ, hội viên Hội Khuyến học các cấp tham gia quản lý và giảng dạy tại các Trung tâm học tập cộng đồng;

b) Tập huấn và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý Trung tâm học tập cộng đồng.

5. Tổ chức đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”:

a) Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, công nhận các Danh hiệu;

b) Biên soạn và in ấn tài liệu hướng dẫn đánh giá, công nhận các Danh hiệu;

c) Tập huấn tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu;

d) Tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp Ngân sách nhà nước hiện hành (Ngân sách trung ương, Ngân sách địa phương) được cấp cho Hội có tính chất đặc thù và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm Hội Khuyến học các cấp lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách dành kinh phí hỗ trợ việc xây dựng và thí điểm các mô hình học tập suốt đời, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, nhân rộng, giám sát, đánh giá, khen thưởng các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, các tổ chức có thành tích hoặc có đóng góp tích cực đối với phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” tại địa phương mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hội Khuyến học Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội có liên quan để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các Hội Khuyến học địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai Đề án ở địa phương;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Đề án của các địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại các địa phương;

b) Phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức thí điểm và nhân rộng mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng;

c) Phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam tổ chức xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”;

3. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với chặt chẽ với Hội Khuyến học Việt Nam trong việc tuyên truyền về các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thông qua các tổ chức, mạng lưới của mình.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam trong việc đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” và “Cộng đồng học tập” kết hợp với việc đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

5. Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Đề án; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

6. Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án tại địa phương; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương phối hợp với Hội Khuyến học các cấp trong việc triển khai thực hiện Đề án;

b) Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong đó có tuyên truyền về mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

c) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” ở địa phương mình.

7. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam, Hội người Cao tuổi Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên thuộc cơ quan, tổ chức của mình được học thường xuyên, học suốt đời và tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng của mình đạt Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” và “Cộng đồng học tập”.

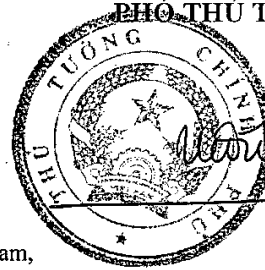
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Hội: Khuyến học Việt Nam, Cựu Giáo chức Việt Nam, Người cao tuổi Việt Nam,
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TKBT, TH, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (03b) 140

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam